

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 131/2018/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018, giữa:

-Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị Th** - sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

-Bị đơn: Anh **Lý Văn V** - sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2018

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị Th và anh Lý Văn V.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*2.1. Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:* Chị Đặng Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Lý Phương T - sinh ngày 06/9/2008 và Lý Trán T - sinh ngày 06/11/2013 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Lý Văn V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đặng Thị Th mỗi tháng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) (Mỗi con chung 1.000.000đ), kể từ tháng 12 năm 2018 đến khi từng con chung là Lý Phương T và Lý Trán T đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung*: Các đương sự đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Chị Đặng Thị Th tự nguyện chịu 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ mà theo quy định của pháp luật anh V phải chịu. Tổng số tiền án phí chị Th tự nguyện chịu là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Th đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003413 ngày 01/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Chị Đặng Thị Th đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện H, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Đ, huyện H
- Chi cục THADS huyện H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn

**THẨM PHÁN**

***Đã ký***

***Bàn Văn Hoà***